

TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 108/2026/HC-PT

Ngày 06/3/ 2026

V/v Khiếu kiện hành vi hành
chính về quản lý đất đai trong
trường hợp thu hồi đất

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Thành Quang

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Mạnh Hùng;

Bà Nguyễn Phương Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Chuyên - Thư ký viên.

- Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tham gia phiên tòa:

Ông Phạm Đức Thắng - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 06/3/2026, tại trụ sở Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm, công khai vụ án hành chính thụ lý số 301/2025/TLPT-HC ngày 07/12/2025 về việc “Khởi kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai” do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 297/2024/HC-ST ngày 11/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1779/2026/QĐ-PT ngày 12/02/2026 giữa các đương sự:

- **Người khởi kiện:** Ông Nguyễn Viết V; Địa chỉ: Đội 5, thôn Y, xã N, thành phố Hà Nội (trước đây là Đội 5, thôn Y, xã N, huyện T, thành phố Hà Nội); vắng mặt tại phiên tòa, có đơn trình bày quan điểm và đề nghị xét xử vắng mặt.

- **Người bị kiện:** Chủ tịch và Ủy ban nhân dân xã N, thành phố Hà Nội (Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của Chủ tịch và Ủy ban nhân dân huyện T, thành phố Hà Nội); vắng mặt.

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Ủy ban nhân dân xã N, thành phố Hà Nội (Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, thành phố Hà Nội); vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Viết V1 (đã chết năm 2011); người thừa kế: bà Trịnh Thị T, ông Nguyễn Viết C, ông Nguyễn Ngọc D; cùng nơi thường trú: Đội 5, thôn Y, xã N, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

3. Bà Nguyễn Thị Ch; nơi thường trú: Đội 5 Y, xã N, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

5. Ông Nguyễn Viết D; nơi thường trú: Đội 5 Y, xã N, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

6. Ông Nguyễn Viết B; nơi thường trú: Đội 5 Y, xã N, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

7. Bà Nguyễn Thị T; Nơi thường trú: P, phường L - Đ, tỉnh Lâm Đồng; vắng mặt.

8. Các thừa kế của bà Nguyễn Thị T1; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, ông Nguyễn Viết V trình bày:***

Gia đình ông là chủ sử dụng diện tích 210m² đất (đất 5%) thửa số 70, tờ bản đồ số 36, được Nhà nước giao vào những năm 1959 tại đội 5 thôn Y, xã N, huyện T, thành phố Hà Nội để phát triển kinh tế, ổn định cuộc sống. Đến năm 1987 cấp bổ sung lần 2, nhân khẩu nào chết hay chuyển hộ khẩu đi nơi khác thì cắt, ai mới sinh thì được cấp bổ sung. Sau khi được cấp lại thì UBND huyện T tự ý sửa đất 5% thành đất nông nghiệp. Hiện nay gia đình ông đang giữ sổ đỏ này, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ: 0034QSDĐ/07 ngày 23/6/2000 mang tên ông Nguyễn Viết B.

Đất được cấp cho những người trong gia đình gồm:

Bố ông: Nguyễn Viết B (đã chết năm 2013)

Mẹ ông: Phạm Thị H (Đã chết năm 2024)

Anh ông: Nguyễn Viết B1

Ông: Nguyễn Viết V

Em ông: Nguyễn Viết V1 (đã chết năm 2011)

Toàn bộ diện tích đất này của gia đình ông đang thực hiện tăng gia sản xuất theo khả năng của mình là: trồng hoa màu như rau cải, rau ngót, rau muống, rau lang ... đã bị Ủy ban nhân dân huyện T thu hồi để thực hiện dự án Đấu giá số 1.

Ông khẳng định quyền sử dụng đất và sở hữu tài sản là hợp pháp. Tuy nhiên, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư lại không thực hiện đúng quy định của pháp luật về quy trình thu hồi đất dẫn đến quyền lợi của gia đình ông bị xâm phạm.

Cụ thể: Quy trình thu hồi đất vi phạm pháp luật; Dự án này đã vi phạm quy định lấy ý kiến về quy hoạch kế hoạch sử dụng đất; Dự án không phải trường hợp thu hồi của nhà nước; Quyết định thu hồi đất và phương án bồi thường không chính xác, xâm phạm nghiêm trọng đến chủ sử dụng đất, sở hữu tài sản trên đất; Quyết định cưỡng chế thu hồi đất; Hành vi hành chính của ông Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T chỉ đạo thực hiện buổi cưỡng chế thu hồi đất.

Gia đình ông không đồng ý với dự án này, không đồng ý với Quyết định

thu hồi đất, quyết định bồi thường, Quyết định cưỡng chế và buổi cưỡng chế, đề nghị hủy toàn bộ các văn bản trên và xem xét trách nhiệm của ông Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T.

Đề nghị Tòa án giải quyết hủy:

- Quyết định số 4840/QĐ-UBND ngày 27/9/2022 của UBND huyện T về việc thu hồi đất.

- Quyết định số 4873/QĐ-UBND ngày 27/9/2022 của UBND huyện T về việc phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ và tái định cư.

- Quyết định số 876/QĐ-UBND ngày 15/3/2023 của Chủ tịch UBND huyện T về việc cưỡng chế thu hồi đất.

- Tuyên Hành vi hành chính của Chủ tịch UBND huyện T, Hà Nội về cưỡng chế thu hồi đất là trái pháp luật.

*** Người bị kiện - Chủ tịch và Ủy ban nhân dân huyện T trình bày:**

I. Các văn bản pháp lý làm căn cứ để Ủy ban nhân dân huyện T ban hành các quyết định hành chính bị kiện:

Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019; Luật Đất đai năm 2013; Nghị định của Chính phủ: số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất; Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội: số 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 ban hành quy định các nội dung thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hà Nội; số 11/2017/QĐ-UBND ngày 31/3/2017 về việc ban hành quy định một số nội dung về thu hồi đất giao đất cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn thành phố Hà Nội; số 22/2022/QĐ-UBND ngày 25/5/2022 sửa đổi bổ sung một số điều của quy định ban hành kèm theo quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 31/3/2017 về việc ban hành quy định một số nội dung về thu hồi đất giao đất cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn thành phố Hà Nội và số 260/QĐ-UBND ngày 19/01/2022 về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 huyện T; Quyết định số 7413/QĐ-UBND ngày 30/10/2018 của UBND huyện T về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Khu đấu giá quyền sử dụng đất số 1 xã N (thôn Y) huyện T; Quyết định số 4222/QĐ-UBND ngày 28/10/2019 của Ủy ban nhân dân huyện T về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án Khu đấu giá quyền sử dụng đất số 1 xã N (thôn Y), huyện T; Thông báo số 441/TB-UBND ngày 06/10/2021 của UBND huyện T về việc Thông báo thu hồi đất để thực hiện dự án Khu đấu giá quyền sử dụng đất số 1 xã N (thôn Y), huyện T; Biên bản về việc điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm đất đai, tài sản gắn liền với đất của Tổ công tác; Giấy

xác nhận của Ủy ban nhân dân xã N về việc sử dụng đất, tài sản gắn liền đất bị thu hồi để thực hiện dự án Khu đấu giá quyền sử dụng đất số 1 xã N (thôn Y), huyện T; Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ban hành quy định và bảng giá các loại đất trên địa bàn thành phố Hà Nội áp dụng từ ngày 01/1/2020 đến ngày 31/12/2024; Thông báo số 8369/TB-STC ngày 29/12/2021 của Sở Tài Chính Hà Nội thông báo đơn giá bồi thường, hỗ trợ các loại cây, hoa màu, vật nuôi trên đất có mặt nước phục vụ công tác giải phóng mặt bằng trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2022; Quyết định số 18/2019/QĐ-UBND ngày 14/10/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ban hành giá xây dựng mới nhà ở, nhà tạm, vật kiến trúc làm cơ sở xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hà Nội; Luật Khiếu nại năm 2011; Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại; Thông tư số 05/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh; Và các tài liệu có liên quan khác.

II. Trình tự thực hiện để ban hành Quyết định thu hồi đất và Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và việc áp dụng chính sách bồi thường, hỗ trợ, Quyết định cưỡng chế thu hồi đất:

1. Trình tự thực hiện:

Thực hiện Thông báo số 441/TB-UBND ngày 06/10/2021 và Thông báo số 461/TB-UBND ngày 03/08/2022 của Ủy ban nhân dân huyện T về việc điều chỉnh Thông báo số 441/TB-UBND ngày 06/10/2021 về việc thu hồi đất của UBND huyện T. Trung tâm Phát triển quỹ đất và các đơn vị liên quan phối hợp với Ủy ban nhân dân xã N, Ủy ban mặt trận tổ quốc xã N, Tổ công tác tập trung triển khai công tác giải phóng mặt bằng dự án theo đúng quy định.

Căn cứ quy định tại Điều 34, Điều 35, Điều 36, Điều 37 Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội quy định các nội dung thuộc thẩm quyền Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hà Nội. Tổ công tác đã phối hợp với Trung tâm Phát triển quỹ đất và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện đầy đủ các quy định: Tổ công tác phối hợp các ban, ngành đoàn thể xã triển khai họp các hộ dân thông qua kế hoạch, thông báo thu hồi đất ngày 22/6/2021; Triển khai họp tuyên truyền, vận động các hộ dân phối hợp tổ công tác điều tra, đo đạc, kiểm đếm, kê khai đất, tài sản gắn liền đất thu hồi ngày 25/10/2021; Công khai và giao Quyết định kiểm đếm bắt buộc đến các hộ dân ngày 02/11/2021; Tổ chức tuyên truyền, vận động các hộ và thực hiện Quyết định kiểm đếm bắt buộc ngày 04/11/2021; Công khai và giao Quyết định cưỡng chế kiểm đếm bắt buộc ngày 23/2/2022; Tổ chức tuyên truyền, vận động các hộ thực hiện Quyết định cưỡng chế kiểm đếm bắt buộc Ngày 25/2/2022; Tổ chức thực hiện các Quyết định cưỡng chế kiểm đếm bắt buộc ngày 28/2/2022; Công khai và giao dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ đến các hộ gia đình, cá nhân ngày 26/4/2022; Tổ chức họp lấy ý kiến các hộ gia đình, cá nhân và tổ chức về dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ ngày 04/5/2022; Công khai và giao quyết

định phê duyệt kèm phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ, Quyết định thu hồi đất ngày 30/9/2022; Phối hợp các đơn vị liên quan tổ chức chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho các hộ dân ngày 19/10/2022; Vận động, thuyết phục các hộ gia đình nhận tiền và bàn giao mặt bằng ngày 15/3/2023.

Theo quy định tại khoản 4 Điều 37 Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội: "Trường hợp sau khi đã được vận động, thuyết phục mà tổ chức, hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất vẫn cố tình không nhận tiền chi trả bồi thường, hỗ trợ, không nhận nhà, đất được bố trí tái định cư và không chấp hành việc bàn giao đất thì Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo Đơn vị trực tiếp làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã, Tổ công tác và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã lập biên bản lưu hồ sơ và chuyển số tiền bồi thường, hỗ trợ phải chi trả này vào tài khoản tạm giữ tại Kho bạc Nhà nước, giữ nguyên phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để làm căn cứ giải quyết khiếu nại sau này (nếu có), đồng thời Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định cưỡng chế thu hồi đất và tổ chức thực hiện việc cưỡng chế theo quy định tại Điều 71 của Luật Đất đai".

2. Về việc áp dụng chính sách bồi thường, hỗ trợ theo phương án được phê duyệt tại Quyết định số 4873/QĐ-UBND ngày 27/9/2022:

- Về đất: Bồi thường về đất 100% đơn giá mục 4 Bảng số 1 kèm theo Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành quy định và bảng giá các loại đất trên địa bàn thành phố Hà Nội áp dụng từ ngày 01/1/2020 đến ngày 31/12/2024: Giá đất nông nghiệp trồng lúa nước và trồng cây hàng năm tại các xã đồng bằng là 135.000 đồng/m².

- Về cây trồng: được áp dụng theo quy định tại Thông báo số 8369/TB-STC ngày 29/12/2021 của Sở Tài Chính Hà Nội thông báo đơn giá bồi thường, hỗ trợ các loại cây, hoa màu, vật nuôi trên đất có mặt nước phục vụ công tác giải phóng mặt bằng trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2022.

- Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

- + Thuởng tiền độ bàn giao mặt bằng theo điểm a, khoản 4, Điều 24 Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của UBND thành phố Hà Nội.

Như vậy: Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với hộ gia đình ông Nguyễn Viết B (ông Nguyễn Viết B đã chết), người sử dụng đất là bà Phạm Thị H, ông Nguyễn Viết V, ông Nguyễn Viết V1, bà Trịnh Thị T, ông Nguyễn Viết D, ông Nguyễn Quốc C là nhân khẩu được giao đất và các đồng thừa kế theo quy định của pháp luật đã được phê duyệt theo đúng quy định.

III. Quan điểm của Ủy ban nhân dân huyện T về yêu cầu khởi kiện:

Ủy ban nhân dân huyện T nhận thấy toàn bộ chính sách bồi thường, hỗ trợ Ủy ban nhân dân huyện ban hành các Quyết định nêu trên đảm bảo theo quy trình, trình tự thủ tục có đầy đủ căn cứ pháp lý theo quy định của pháp luật.

Các nội dung kiến nghị của ông Nguyễn Viết V, Ủy ban nhân dân huyện đã xem xét và giải quyết theo thẩm quyền. Kiến nghị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội bác đơn khởi kiện của ông Nguyễn Viết V.

*** Ủy ban nhân dân xã N trình bày ý kiến:**

Căn cứ theo hồ sơ địa chính lưu giữ tại Ủy ban nhân dân xã N:

Theo bản đồ đo đạc năm 1994: Thửa đất gia đình sử dụng thuộc thửa đất số 70, TĐĐ 36, diện tích 210 m², loại đất: LM.

Thực hiện việc giao đất cho các hộ gia đình, cá nhân để sản xuất nông nghiệp theo Nghị định 64/CP, thửa đất trên đã được Ủy ban nhân dân huyện T cấp GCN QSD đất nông nghiệp mang tên hộ ông Nguyễn Viết B ngày 23/6/2000, thửa đất số 70, tờ bản đồ số 36, diện tích 210m², mục đích sử dụng: đất sản xuất nông nghiệp, thời hạn sử dụng: 20 năm, sổ vào sổ cấp GCN 0034 QSDĐ/07, sổ vào sổ Q 804864; (có tài liệu photo kèm theo).

Đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Các thành viên trong hộ gia đình ông Nguyễn Viết V có văn bản gửi đến Tòa án đồng ý với quan điểm của ông Nguyễn Viết V và xin vắng mặt.

Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đối thoại để các đương sự thống nhất với nhau về việc giải quyết vụ án, nhưng các bên đương sự vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, người bị kiện vẫn giữ nguyên quyết định hành chính bị kiện, nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 140 Luật tố tụng hành chính.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 297/2024/HC-ST ngày 11/9/2024, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã căn cứ khoản 2 Điều 3, Điều 30, Điều 32, Điều 116, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 204, Điều 206 Luật Tố tụng hành chính; Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Đất đai năm 2013; Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của UBND thành phố Hà Nội về việc bồi thường hỗ trợ và tái định cư; Nghị định số 43 số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 6/1/2017 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Viết V về việc yêu cầu tuyên hành vi hành chính trong việc tiến hành cưỡng chế của Ủy ban nhân dân huyện T là trái quy định pháp luật.

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Viết V yêu cầu hủy các quyết định hành chính, hành vi hành chính sau:

- Tuyên bố hành vi hành chính trong việc thực hiện quyết định cưỡng chế của Ủy ban nhân dân huyện T là trái quy định pháp luật.

- Quyết định số 4840/QĐ-UBND ngày 27/9/2022 của UBND huyện T về việc thu hồi đất.

- Quyết định số 4873/QĐ-UBND ngày 27/9/2022 của UBND huyện T về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

- Quyết định số 876/QĐ-UBND ngày 15/3/2023 của Chủ tịch UBND huyện T về việc cưỡng chế thu hồi đất.

Và các quyết định hành chính, hành vi hành chính liên quan khác.

2. Về án phí: ông Nguyễn Viết V được miễn án phí hành chính sơ thẩm.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn thông báo về quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 17/09/2024, người khởi kiện là ông Nguyễn Viết V có đơn kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết lại vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Nguyễn Viết V vắng mặt, có đơn trình bày quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm để giải quyết sơ thẩm lại vì cho rằng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án chưa đầy đủ, chưa chính xác, dẫn đến việc giải quyết vụ án thiếu khách quan, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của ông.

Quan điểm của đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội: Về tố tụng, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính. Về nội dung, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Viết V, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào kết quả tranh tụng, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, ông Nguyễn Viết V có đơn kháng cáo trong thời hạn luật định theo đúng quy định tại các điều 205, 206, 209 Luật Tố tụng hành chính nên kháng cáo là hợp pháp, được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm người khởi kiện có kháng cáo vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; người bị kiện và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, vắng mặt nhưng đã được triệu tập nhiều lần và đã được tổng đạt giấy triệu tập, thông báo mở phiên tòa hợp lệ. Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 225 Luật Tố tụng hành chính tiếp tục giải quyết vụ án.

[3] Về đối tượng khởi kiện, theo đơn và trình bày của người khởi kiện là ông Nguyễn Viết V thì ông V yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 4840/QĐ-UBND ngày 27/9/2022 của UBND huyện T về việc thu hồi đất; hủy Quyết định số 4873/QĐ-UBND ngày 27/9/2022 của UBND huyện T về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; Quyết định số 876/QĐ-UBND ngày 15/3/2023 của Chủ tịch UBND huyện T về việc cưỡng chế thu hồi đất; tuyên bố hành vi hành chính của Chủ tịch UBND huyện T, Hà Nội về cưỡng chế thu hồi đất là trái pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm xác định các quyết định hành chính, hành vi hành chính nêu trên là đối tượng khởi kiện, thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền, phù hợp với các quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 3, khoản 1 Điều 30, Điều 32 Luật Tố tụng hành chính.

[4] Về thời hiệu khởi kiện, ngày 14/9/2023, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội nhận được đơn khởi kiện của ông Nguyễn Viết V yêu cầu hủy các quyết định hành chính nêu trên; tuyên bố hành vi hành chính của Chủ tịch UBND huyện T là trái pháp luật. Theo quy định tại Điều 116 Luật Tố tụng hành chính thì các yêu cầu khởi kiện bảo đảm về thời hiệu khởi kiện để Tòa án thụ lý giải quyết vụ án.

[5] Xét yêu cầu của người khởi kiện, thấy rằng: Dự án Khu đầu giá quyền sử dụng đất số 1 xã N (thôn Y), huyện T, do UBND huyện làm chủ đầu tư. Mục tiêu dự án là giải phóng mặt bằng để đầu giá quyền sử dụng đất, tạo nguồn thu cho ngân sách, tái đầu tư cơ sở hạ tầng chung cho xã và huyện, tránh lãng phí đất hoang hóa; diện tích quy hoạch 8.704 m² với tổng mức đầu tư hơn 5,4 tỷ đồng từ ngân sách huyện. Dự án đã được phê duyệt báo cáo khả thi (Quyết định 4222/UBND ngày 28/10/2019), có tên trong danh mục thu hồi đất năm 2022 của HĐND Thành phố (Nghị quyết 35/NQ-HĐND) và kế hoạch sử dụng đất năm 2022 của UBND Thành phố (Quyết định 260/QĐ-UBND). Tòa án cấp sơ thẩm nhận định Dự án này thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng theo quy định tại Điều 62, 63 Luật Đất đai 2013 là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Xét tính hợp pháp của việc kiểm đếm bắt buộc và thu hồi đất, thấy rằng: Thửa đất số 70, tờ bản đồ số 36 tại xã N có diện tích 210m², là đất nông nghiệp giao theo Nghị định 64/NĐ-CP, đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 2000. Tại thời điểm thu hồi, đất đang trồng rau muống chuyên canh. Do hộ gia đình ông V không phối hợp thực hiện điều tra, đo đạc dù đã được vận động, thuyết phục, nên việc Chủ tịch UBND huyện ban hành các quyết định kiểm đếm bắt buộc và cưỡng chế kiểm đếm là đúng quy định tại Điều 69 và 70 Luật Đất đai 2013.

[7] Xét tính hợp pháp của Quyết định số 4840/QĐ-UBND ngày 27/9/2022 của UBND huyện T về việc thu hồi đất, thấy rằng, do diện tích đất bị thu hồi thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng như phân tích ở đoạn [5], được thực hiện đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền. Tòa án cấp sơ thẩm xác định Quyết định số 4840/QĐ-UBND hợp pháp và có căn cứ là đúng.

[8] Về phương án bồi thường, hỗ trợ (Quyết định 4873/QĐ-UBND), tổng số tiền được phê duyệt là 174.510.000 đồng, bao gồm: Bồi thường về đất: 135.000 đồng/m² x 210m² = 28.350.000 đồng (áp dụng đúng bảng giá đất của Thành phố giai đoạn 2020-2024); bồi thường cây trồng (rau muống): 18.000 đồng/m² x 210m² = 3.780.000 đồng; hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp: gấp 5 lần giá đất nông nghiệp (675.000 đồng/m² x 210m²) = 141.750.000 đồng; thưởng tiền độ: 630.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm nhận định phương án này là hoàn toàn phù hợp với Luật Đất đai, các Nghị định của Chính phủ, Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND và Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND của UBND thành phố Hà Nội là phù hợp.

[9] Xét Quyết định số 876/QĐ-UBND ngày 15/3/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T về việc cưỡng chế thu hồi đất, thấy rằng: Quá trình vận động, thuyết phục, cơ quan chức năng đã thực hiện đầy đủ các bước theo quy trình: Thông báo thu hồi đất (22/6/2021); nhiều lần họp tuyên truyền, vận động, đối thoại và niêm yết công khai các quyết định; tổ chức chi trả tiền bồi thường

(19/10/2022) nhưng hộ dân không nhận, không chấp hành bàn giao mặt bằng. Vì vậy, ngày 15/3/2023, Chủ tịch UBND huyện ban hành Quyết định cưỡng chế số 876/QĐ-UBND và gửi tiền vào tài khoản tạm giữ tại Kho bạc Nhà nước là đúng trình tự quy định tại Điều 69, Điều 71 Luật Đất đai, Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP của Chính phủ, Thông tư 30/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của UBND thành phố Hà Nội.

[10] Từ những phân tích nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm bác các yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Viết V là có căn cứ; tại cấp phúc thẩm, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Viết V, cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm như đề nghị tại phiên tòa của đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội.

[11] Về án phí hành chính phúc thẩm: Ông Nguyễn Viết V là người cao tuổi và xin miễn án phí nên được miễn án phí hành chính phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ khoản 1 Điều 241, khoản 1 Điều 349 Luật Tổ tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Bác kháng cáo của người khởi kiện là ông Nguyễn Viết V; giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 297/2024/HC-ST ngày 11/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

2. Về án phí hành chính phúc thẩm: Ông Nguyễn Viết V được miễn án phí hành chính phúc thẩm.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện Công tố và KSXXPT tại Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- THADS thành phố Hà Nội;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu HS, P.HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Chu Thành Quang